TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **11**/2020/QĐST-HNGĐ	*Sóc Trăng, ngày 08 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 145/2019/TLST-VHNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. Ông **Lê Thanh Kh**, sinh năm 198x.

Địa chỉ: Số A1, đường 121 KDC5A, khóm A4, phường A5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà **Nguyễn Thị Mỹ D**, sinh năm 197X.

Địa chỉ: Số A1 đường 121 KDC5A, khóm A4, phường A5, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Thanh Kh và bà Nguyễn Thị Mỹ D tự nguyện kết hôn vào năm 2007. Ông, bà có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn KS, huyện KS, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/5/2007. Do quá trình chung sống ông, bà phát sinh nhiều mâu thuẫn không hàn gắn được nên ông Kh và bà D yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn cho ông, bà. Xét thấy, ông Kh và bà D đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, đó là không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không sống chung với nhau; làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân cũng không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Lê Thanh Kh và bà Nguyễn Thị Mỹ D.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống ông Lê Thanh Kh và bà

Nguyễn Thị Mỹ D có một người con chung tên Lê Nguyễn Anh Ng (nam), sinh ngày 10/02/200X. Sau khi ly hôn ông Kh và bà D thống nhất thỏa thuận giao cháu Lê Nguyễn Anh Ng (nam), sinh ngày 10/02/200X cho bà Nguyễn Thị Mỹ D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Ng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Thanh Kh và bà Nguyễn Thị Mỹ D thống nhất thỏa thuận ông Lê Thanh Kht cấp dưỡng nuôi cháu Ng mỗi tháng là 3.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu Ng đến tuổi trưởng thành.

[3] Về tài sản chung: Ông Lê Thanh Kh và bà Nguyễn Thị Mỹ D đều trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Lê Thanh Kh và bà Nguyễn Thị Mỹ D đều tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Thanh Kh và bà Nguyễn Thị Mỹ D đồng ý chịu là 150.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận của ông, bà phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Thanh Kh và bà Nguyễn Thị Mỹ D đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Lê Thanh Kh và bà Nguyễn Thị Mỹ D đều thống nhất thỏa thuận giao cháu Lê Nguyễn Anh Ng (nam), sinh ngày 10/02/200X cho bà Nguyễn Thị Mỹ D được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Thanh Kh và bà Nguyễn Thị Mỹ D thống nhất thỏa thuận ông Khiết cấp dưỡng nuôi cháu Ng mỗi tháng là 3.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi.

Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 01 năm 2020 cho đến khi cháu Ng đủ 18 tuổi.

Ông Lê Thanh Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung tên Lê Nguyễn Anh Ng theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở ông Kht thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Ông Lê Thanh Kh và bà Nguyễn Thị Mỹ D đều trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Lê Thanh Kh và bà Nguyễn Thị Mỹ D đều tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Thanh Kh và bà Nguyễn Thị Mỹ D mỗi người đồng ý chịu là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng lệ phí do ông Kh và bà D đã nộp theo các biên lai thu số 0001480 và 0001481 cùng ngày 29/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Ông Kh và bà D đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSNDTP Sóc Trăng;
- Chi cục THADS - TPST;
- UBND thị trấn KS, huyện KS, tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Thanh Loan